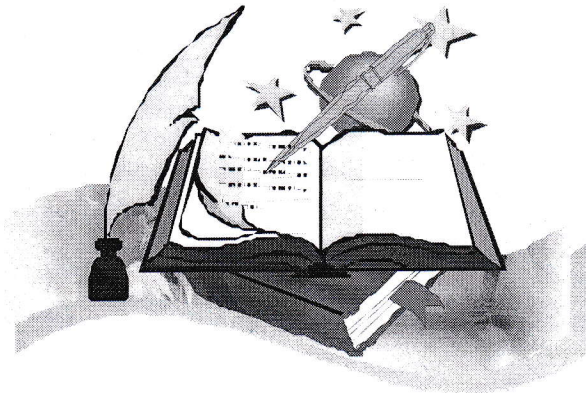


UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG



KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

An Dương, tháng 9 năm 2022

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **177**/KH-MNAD

An Dương, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Trường mầm non An Dương là trường có bề dày thành tích trong việc CSGD trẻ. Trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo huyện ủy, UBND huyện An Dương, Phòng GD&ĐT An Dương, Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn An Dương. Sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể.

Đội ngũ CBGV có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động nCSGD trẻ.

- Phụ huynh học sinh quan tâm, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, luôn đồng thuận, ủng hộ về chủ trường và các hoạt động của nhà trường.

2. Khó khăn;

Trường thiếu phòng học, phòng chức năng, Khu nhà C (gồm 3 phòng học 1 hội trường, 1 phòng thư viện) và bếp ăn của nhà trường bị xuống cấp, Hệ thống sân thấp hơn so với mặt đường dẫn đến tình trạng lụt úng sau mỗi trận mưa to gây ảnh hưởng đến việc đưa đón con của phụ huynh và các hoạt động của nhà trường.

Do thiếu phòng học nên nhà trường chưa thể đáp ứng được nhu cầu gửi con vào trường của phụ huynh học sinh. Một số lớp sỹ số trẻ còn vượt số lượng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Dân số độ tuổi trẻ trên địa bàn thị trấn luôn biến động, do vậy công tác điều tra phổ cập còn gặp nhiều khó khăn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Căn cứ Chỉ thị số 1112/BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; Công văn số 2746/SGDĐT - GDMN ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022 - 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng; Báo cáo số 366/BC- UBND ngày 29/09/2021 của UBND huyện An Dương; Kế hoạch số 163/KH- UBND ngày 20/09/2022 của UBND huyện An Dương về Công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 9/9/2022 về công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023 của

UBND huyện An Dương; Căn cứ công văn số 115/PGDDĐT - GDMN ngày 14/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non An Dương đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện tốt chủ đề năm học 2022 - 2023 của ngành giáo dục thành phố Hải Phòng “*Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo*”; Chủ đề năm học của giáo dục huyện An Dương “*Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, kiên trì mục tiêu chất lượng, đột phá nâng cao chỉ số giáo dục*”.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non;

3. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND thành phố về chế độ chính sách cho GDMN: tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND thành phố V/v ban hành danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

4. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần; đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn cho trẻ, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, Sẵn sàng ứng phó với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19.

5. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành; Triển khai hiệu quả thí điểm ứng dụng phương pháp GDMN tiên tiến (Phương pháp Steam); tăng cường các điều kiện thực hiện phát triển chương trình GDMN; Khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu GD của huyện và thành phố; Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề: “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021 - 2025*”; Thực hiện chủ đề năm học của GDMN “*Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện*”; Triển khai thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình Làm quen với tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo; Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong nhà trường; Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng CSGD tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập Hòa My;

6. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý: PCGD, CSDL ngành, phần mềm tuyển sinh, EnetViet, trang

wbsites của nhà trường, phần mềm Maysa quản lý về tài chính... tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, hội nhập quốc tế và tăng cường công tác truyền thông về GDMN, tăng cường việc thực hiện phối hợp, hướng dẫn phụ huynh cùng tham gia các hoạt động CSGD trẻ.

8. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

9. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo mở rộng quỹ đất, xây thêm phòng học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi đạt quy chuẩn, đáp ứng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ mầm non công tác kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Quy mô phát triển số lượng:

- Tỷ lệ huy động trẻ đến trường: Tính cả hai loại hình GD công lập và nhóm Lóp MNĐLTT:

+ Trẻ nhà trẻ: 83/283cháu đạt 29,3%.

+ Mẫu giáo: 425/450cháu đạt 94,4 %.

Riêng trẻ 5 tuổi đến trường 164 cháu đạt 100%.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục:

2.1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn:

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong thời gian trẻ ở trường.

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới, các chất dinh dưỡng và lượng calo đạt chỉ tiêu giao: Tỷ lệ trẻ đạt sức khỏe loại 1: 99,8%; Tỷ lệ cân nặng/chiều cao kênh bình thường: 99,2%; giảm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì; Tỷ lệ trẻ có kỹ năng vệ sinh, ăn uống, tự phục vụ: 99,3%.

- Bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp một chiều, có đủ đồ dùng phương tiện phục vụ, và được cấp giấy chứng nhận bếp đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy trình và bảo quản tốt.

Nâng mức tiền ăn lên: 23.000đ/trẻ/ngày. (song hiện nay các trường còn chờ công văn của Liên sở GD và sở TC V/v hướng dẫn thực hiện NQ số 02/2020/NQ-HĐNDTP. Sau đó sẽ tổ chức họp PHHS để thống nhất).

- 100% trẻ đến trường hình thành các thói quen, nề nếp vệ sinh: Trên 98% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

2.2. Chất lượng giáo dục, thực hiện chuyên đề

***. Chất lượng giáo dục:**

- 100% số lớp thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Chủ động, linh hoạt trong việc hoàn thành chương trình GDMN theo năm học. 100% các lớp mẫu giáo đưa nội dung làm quen với tiếng anh vào chương trình GD phù hợp với độ tuổi theo quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; 100% các lớp thực hiện có chất lượng việc “ Xây dựng môi trường lớp học xanh, an toàn, thân thiện”. Số lớp thực hiện chương trình xếp loại tốt: 14/14 lớp đạt 100%.

- 100% các lớp triển khai tiếp cận chương trình “ Tôi yêu Việt Nam”

- 35 - 40% trẻ MG được làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.

- 75% trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định của từng độ tuổi. Trong đó, trẻ MG đạt 98,5%; trẻ NT đạt: 98% còn lại là cần cố gắng. Tỷ lệ chuyên cần đạt từ: 90 % trở lên.

- 100% trẻ đạt bé khỏe ngoan cấp trường; 9 -10% đạt Bé khỏe ngoan cấp huyện.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

*** Thực hiện chuyên đề:**

- 100% các lớp, các bộ phận thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các lớp, các bộ phận thực hiện tốt chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021 - 2025”, và chủ đề “ Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện”.

- 100% các lớp đăng ký thực hiện hiệu quả một hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN: 100% các lớp thực hiện linh hoạt hiệu quả giải pháp: “Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non”; Thực hiện mô hình điểm về áp dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến đối với 100% các lớp mẫu giáo.

3. Cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng

- 100% các lớp, các bộ phận có máy in, máy vi tính, kết nối Internet và sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giúp giáo viên ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non với hình thức phù hợp.

- 100% các lớp có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định tại Thông tư số 02; 34/2013/TT- BGD&ĐT (văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015), Có 55% số đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ GD&ĐT.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo xây thêm 5 phòng học, 1 phòng Hội trường. Xin kinh phí cải tạo, nâng cấp sân chơi.

- Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu của ngành học.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV:

- Đảm bảo đủ định biên số CBGVNV theo quy định: Giáo viên mẫu giáo 2,2 cô/lớp; Nhà trẻ 2,5 cô/lớp:

- Toàn trường có 49 đ/c CBGVNV; Trong đó BGH: 3 đ/c; Giáo viên: 31 đ/c; Nhân viên: 15 đ/c (Trong đó nhân viên nuôi dưỡng: 10 đ/c; Nhân viên khác: 2 đ/c; LCBV: 3 đ/c)

Trình độ CMNV: CD, ĐH: $41/46 = 89,1\%$, TC: $2/46 = 0,4\%$. (Không tính LCBV) Riêng CBQL và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (ĐH): $33/34 = 97$, Cao đẳng 01 đ/c = 3%.

- 100% CBGVNV đạt trình độ A, B tin học; tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý nhà trường. 100% các lớp có máy tính và sử dụng giáo án điện tử, tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên tích cực học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị đạt hiệu quả.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn theo quy định đạt loại tốt. 100% giáo viên được đánh giá theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt được đánh giá xếp loại tốt và khá.

5. Thực hiện các phong trào thi đua.

- 100% giáo viên tham gia Hội thi tiết dạy tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam và các phong trào thi đua do nhà trường và ngành học tổ chức đạt hiệu quả.

- 100% cô nuôi tham gia thi cô nuôi giỏi cấp trường đạt hiệu quả.

- 100% CBGVNV tích cực tham gia đạt hiệu quả các phong trào thi đua do ngành học tổ chức.

- Phần đầu 100% CB, GV, NV tham gia viết sáng kiến cấp trường và có từ 10-12 bản SK tham gia cấp huyện, 1-2 SK tham gia cấp thành phố.

- Danh hiệu Tập thể:

+ Chi bộ phần đầu đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Nhà trường phần đầu giữ vững danh hiệu Cờ dẫn đầu khối thi đua - Bằng Thủ tướng Chính phủ.

+ Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc - LĐLĐ thành phố tặng Bằng khen

- Danh hiệu cá nhân:

+ 1-2 đ/c CSTĐ cấp thành phố; 9 -10 đ/c đạt DH CSTĐ cấp cơ sở, 49 đ/c đạt lao động tiên tiến.

- Khen Thưởng: 01 đ/c đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 2 đ/c đề nghị Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 5 đ/c đề nghị Bằng khen của UBND thành phố.

6. Công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xây dựng trường chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.
- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo trình độ trên chuẩn.
- 100% các lớp 5 tuổi có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ theo đúng quy định.

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo các cấp để xây dựng thêm các phòng học phòng chức năng. Đồng thời rà soát bổ sung trang thiết bị để đủ điều kiện được đánh giá ngoài và được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2.

7. Công tác quản lý nhóm lớp MNTT

- Tham mưu với chính quyền địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra, đình chỉ, giải thể các nhóm tự phát không đủ điều kiện, không đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra, tư vấn chuyên môn lớp mầm non độc lập Hòa Mi để đảm bảo chất lượng CSGD trẻ theo quy định.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nhà trường trang bị đầy đủ hệ thống, các điều kiện để tổ chức phòng họp, hội thảo trực tuyến, bồi dưỡng chuyên môn.

- 100% các đ/c CBQL, GV, NV chủ động bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng, ứng dụng linh hoạt hiệu quả các phần mềm quản lý: phần mềm CSDL ngành, phần mềm tuyển sinh, PCGD - XMC, các phần mềm trò chơi, và tổ chức các hoạt động CSGD.

9. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- 100% các lớp các bộ phận làm tốt công tác tuyên truyền thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các lớp thực hiện áp dụng mô hình giáo dục mầm non tiên tiến. Phương pháp Steams.

- 100% các lớp mẫu giáo đưa nội dung giáo dục tiếng anh vào trong chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT V/v Ban hành chương trình làm quen với tiếng anh cho trẻ mẫu giáo. Phấn đấu 25-30% học sinh mẫu giáo tham gia học lớp ngoại khóa tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo các cấp tới cán bộ giáo viên nhân viên và phụ huynh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 V/v quy định các khoản thu, mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về quy định một số mức hỗ trợ thực hiện NĐ105/2020/NĐ - CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, đảm bảo thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, quy định tài trợ, bảo đảm công khai, minh bạch trong các nhà trường. (Thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017; thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của BGD&ĐT)

2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GDMN:

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung quỹ đất, đầu tư kinh phí cải tạo, xây dựng đủ phòng học, các phòng chức năng cho nhà trường, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh học sinh.

- Chủ động rà soát, đánh giá, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02, 34/2013/TT-BGDĐT của BGD&ĐT. Ưu tiên bổ sung tài liệu, học liệu, thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp tạo nguồn kinh phí đầu tư trang bị hệ thống máy tính và ti vi màn hình lớn phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng trong toàn trường các sản phẩm tốt. Quan tâm đầu tư thiết bị CNTT, kết nối internet, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Hàng năm kiểm kê tài sản, tổ chức sử dụng có hiệu quả, phân công phụ trách cơ sở vật chất, thường xuyên có chế độ kiểm tra bảo dưỡng. Điều chỉnh sử dụng bổ sung đồ dùng.

- Đầu năm, cuối năm học thực hiện bàn giao tài sản, cơ sở vật chất cho từng bộ phận, giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ bàn giao tài sản.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng GDMN

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của trường, tuyên truyền rộng rãi, kịp thời tới phụ huynh và cộng đồng về chính sách hỗ trợ học phí của thành phố và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh trên phần mềm theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho các cháu 5 tuổi trong địa bàn thị trấn, củng cố, hoàn thiện các điều kiện, hồ sơ phổ cập GD theo kế hoạch hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ (Hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa...) theo đúng quy định.

- Tư vấn giúp đỡ nhóm lớp mầm non độc lập trên địa bàn hoạt động tốt

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm, lên phương án thực hiện công tác điều tra phổ cập hộ gia đình phù hợp với bối cảnh phòng chống dịch Covid- 19.

- Thực hiện Thông tư số 19/2018/BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Nghiêm túc thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ- CP ngày 17/07/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT- BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hiện hiệu quả việc áp dụng các quy định trong Bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Đưa nội dung bồi dưỡng kỹ năng sơ cấp cứu, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ CBGVNV.

- Thực hiện định kỳ việc tự đánh giá các tiêu chuẩn trong trường học an toàn và trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, ký cam kết “ Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm”

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú thông qua thiết lập hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ, đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện có nề nếp việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón trả trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi để xử lý và khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

4.2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng.

- Nâng mức tiền ăn của trẻ 23.000đ/trẻ/ngày. Chế độ ăn đảm bảo cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo lượng calo một ngày của trẻ ở trường đối với trẻ MG: 710 Kcal: Trẻ nhà trẻ: 630 Kcal

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường.

- Thực hiện nề nếp các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh chế độ dinh dưỡng, các biện pháp rèn luyện thể lực để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

4.3. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II

- Triển khai chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện áp dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở tiếp cận tài liệu hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN theo năm học ở từng độ tuổi đảm bảo đủ nội dung mục tiêu cốt lõi theo chương trình GDMN của từng độ tuổi, chủ động trong tình huống khi có dịch bùng phát sẽ tổ chức nội dung Chương trình GDMN rút gọn.

- Triển khai thực hiện hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo: “Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non” nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích cực, chủ động tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng Internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất để tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, và thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng môi trường xanh - An toàn - Thân thiện”. gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục, Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”.

- Nâng cao chất lượng hoạt động và vai trò của Ban chất lượng GDMN của nhà trường để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Cùng cố chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Thiết kế môi trường hoạt động vận động ngoài trời, đầu tư trang thiết bị vận động trong lớp học, đáp ứng nhu cầu vận động thô và vận động tinh của trẻ.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025”. Xây dựng Kế hoạch phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, tuyên truyền để cha mẹ trẻ tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường.

- Từng bước tổ chức triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh với chương trình đã được Sở GD&ĐT thẩm định.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đủ định biên giáo viên nhà trẻ 2,5 cô/lớp; giáo viên mẫu giáo 2,2 cô/lớp, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt Chương trình GDMN.

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức.

- Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT- BGDĐT ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng bộ giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà

giáo, quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của các cơ sở GDMN tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Phát huy vai trò của Ban chất lượng giáo dục nhà trường. Tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ.

- Tăng cường công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ nâng cao đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp, tình thương yêu và trách nhiệm bảo vệ trẻ. Làm tốt công tác tôn vinh khen thưởng và các chế độ chính sách, tạo động lực, điều kiện để đội ngũ gắn bó với nghề.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý chặt chẽ có sáng tạo, chỉ đạo kiểm tra chuyên môn theo quy định.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho CBGV về việc triển khai, ứng dụng phương pháp Steam trong GDMN, tổ chức cho giáo viên tham quan học tập tại các mô hình điểm của thành phố.

- Xây dựng chỉ đạo thực hiện các lớp điểm về thực hiện chuyên đề, giải pháp sáng tạo.

6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục (theo Nghị quyết 35/NQ-HĐND). Ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, đầu tư phát triển giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 503/QĐ-UBND của UBND thành phố về huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN; Tăng cường huy động nguồn lực từ các tổ chức cá nhân để tu bổ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

- Làm tốt công tác vận động ủng hộ, tài trợ, sử dụng đúng mục đích, công khai minh bạch, tạo niềm tin với phụ huynh và cộng đồng.

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Kết hợp với phụ huynh tổ chức cho các cháu đi dã ngoại. Tổ chức hiệu quả các ngày hội ngày lễ trong năm. Phối hợp với phụ huynh giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại gia đình.

- Tích cực nghiên cứu học hỏi áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, áp dụng vào chăm sóc giáo dục trẻ linh hoạt, phù hợp với trẻ trong nhà trường.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin:

Triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong nhà trường. Phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm Zalo, “CSDL& eNetViet”, phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN, ứng

dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ. Công khai chất lượng giáo dục trẻ.

- Khai thác triệt để hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ và sử dụng hồ sơ. Ứng dụng các trang điện tử như Webside, Zalo, Facebook, các phần mềm trò chơi để tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả phần mềm kế toán, phần mềm tính khẩu phần ăn.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà Nước, Chính Phủ và của BGD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- Tuyên truyền thực hiện tốt Nghị Quyết 54 /2019; Nghị Quyết số 03/2021/NQ-HĐND quy định mức học phí năm học 2022 - 2023 đối với các trường công lập, Kế hoạch số 1180/UBND- GDĐT ngày 7/8/2020 của UBND Huyện An Dương về triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài giảng điện tử, video để gửi phụ huynh phối hợp dạy trẻ tại nhà theo các chủ đề. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

9. Công tác thi đua

- Xây dựng kế hoạch, tiêu chí thi đua cho cả năm, từng đợt, từng tháng có mức thưởng, phạt rõ ràng. Nhà trường hướng dẫn CBGV đăng ký thi đua với BGH-BCHCĐ nhà trường.

- Hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá, bình bầu, xếp loại công khai hàng tháng, từng đợt thi đua, theo học kỳ và cuối năm học.(Có quy chế kèm theo)

PHẦN III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Với UBND huyện An Dương.

- Kính đề nghị UBND huyện quan tâm đầu tư kinh phí để nhà trường được xây mới thêm phòng học, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn thị trấn An Dương.

- Cải tạo dãy nhà C, bếp ăn đã bị xuống cấp, nâng cấp sân chơi và nền 4 phòng học thấp thường xuyên bị lụt sau mỗi trận mưa to.

2. Đối với Phòng GD&ĐT.

- Nhà trường kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn nghiệp vụ tạo điều kiện giúp nhà trường nâng cao chất lượng thực hiện CTGDMN.

- Tiếp tục tham mưu với Sở giáo dục và các ban ngành hỗ trợ 1 số đồ chơi

ngoài trời và trang thiết bị hiện đại cho nhà trường. Tham mưu với UBND - Phòng tài chính huyện cấp kinh phí mua sắm đồ dùng thiết bị hiện đại phục vụ cho việc thực hiện giải pháp sáng tạo và các hoạt động chuyên môn.

3. Đối với Đảng ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể.

- Kính mong Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo huyện sớm chuyển đổi diện tích đất bên nhà văn hóa thị trấn về cho nhà trường và sớm đưa vào sử dụng, đầu tư ngân sách xây thêm phòng học và cải tạo một số hạng mục công trình đã bị xuống cấp để đảm bảo an toàn cho trẻ và đáp ứng yêu cầu của GDMN.

- Đối với các ban, ngành, đoàn thể, các ông bà tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với nhà trường làm tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ.

- Kính mong các ban ngành đoàn thể, y tế thị trấn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

4. Đối với hội cha mẹ học sinh

- Kính đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các bậc cha mẹ học sinh trong toàn trường luôn chia sẻ, đồng hành ủng hộ các chủ trương của nhà trường, kết hợp chặt chẽ với nhà trường để thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trên đây là dự thảo kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của trường mầm non An Dương. Nhà trường kính mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo UBND huyện An Dương, phòng GD&ĐT huyện An Dương, Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn An Dương và sự ủng hộ của các bậc PHHS, sự đồng lòng của tập thể CBGVNV trong nhà trường, để kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 được đầy đủ và thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT huyện (Để báo cáo);
- Đảng ủy, UBND TT (Để báo cáo);
- Các lớp, các bộ phận (Để TH);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thoa

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2022 - 2023

* Tháng 8

- Hoàn thành công tác tuyển sinh, phân công lớp, lập danh sách lớp.
- Phân công nhiệm vụ cho CBGV- Nhân viên
- Trang bị các điều kiện, chuẩn bị cho năm học mới.
- Phun khử khuẩn, tổng vệ sinh chuẩn bị các điều kiện đón trẻ.
- Học bồi dưỡng chính trị hè. Tập huấn chuyên môn của SGD, PGD
- Chuẩn bị các điều kiện tổ chức ngày hội đến trường của bé.
- Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng môi trường Xanh - An toàn - Thân thiện.

* Tháng 9

- Tổ chức ngày hội đến trường và tết trung thu cho trẻ.
- Truyền thông về các hoạt động của nhà trường.
- Tổng hợp số liệu điều tra phổ cập.
- Tiếp tục làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh covid 19.
- Cân đo - KSK cho trẻ lần 1
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Tổ chức cho giáo viên học nhiệm vụ năm học và các văn bản pháp quy giáo dục mầm non.
- Nộp các loại báo cáo thống kê đầu năm.
- Kiểm tra nề nếp đầu năm, chăm môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện, trong lớp lần 1, chấm sắp xếp nội vụ các bộ phận.
- Hoàn thành phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.
- Họp phụ huynh đầu năm
- Đăng ký thi đua năm học 2022- 2023. Đăng kí xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo (các lớp đăng kí với nhà trường, nhà trường đăng kí với PGD).
- Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2022-2023.
- Kiểm tra công tác truyền thông, công tác công khai, công tác tuyển sinh, kiểm tra cơ sở vật chất.
- Duyệt kế hoạch GD năm học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của các lớp.

* Tháng 10

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.” giai đoạn 2021 -2026.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo.
- Báo cáo số liệu thống kê PCGDMNT5T, thống kê số liệu giữa học kỳ 1.
- Chấm hồ sơ sổ sách các lớp, các bộ phận.
- Kiểm tra toàn diện 5 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10.
- Chấm môi trường và sáng tạo đồ dùng đồ chơi ngoài sân trường.
- Bồi dưỡng áp dụng phương pháp Steam

*** Tháng 11**

- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11.
- + Thi tiết dạy tốt chào mừng ngày NGVN 20/11.
- + Thi cô nuôi giỏi cấp trường.
- Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận.
- Kiểm tra, đánh giá công tác thực hiện giải pháp sáng tạo của các lớp.
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Hoàn thành phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.

*** Tháng 12**

- Cân đo trẻ đợt 2.
- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo.
- Tổ chức sân chơi tập thể với các trò chơi phát triển vận động với chủ đề “những chiến sĩ tí hon” vào ngày 22/12.
- Kiểm tra toàn diện 6 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận
- Đánh giá việc thực hiện áp dụng phương pháp Steam trong xây dựng môi trường giáo dục trong lớp.
- Làm báo cáo thống kê học kỳ I.
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Đánh giá sắp xếp nội vụ lần 2.

*** Tháng 1**